TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HÀNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Duy (thay thế bà Nguyễn Thị Ánh Nga do bận công tác);

2. Ông Huỳnh Kim An.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở UBND xã Hành Tín Đông. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST- HS, ngày 22/10/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- HS, ngày 12/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Văn B (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988, tại: tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn H, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; có vợ tên Phạm Thị T (sinh năm: 1988); có một con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hành từ ngày 02/8/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lê Xuân H, sinh năm 1949. Có mặt.

2. Ông Nguyễn X, sinh năm: 1940. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ông Phan L, sinh năm: 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Nguyễn T, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Đinh Văn B đã điều khiển xe mô tô từ thị trấn B, huyện Ba Tơ đến địa bàn huyện Nghĩa Hành để tìm kiếm tài sản (cau) trộm cắp. Lợi dụng các vườn cau của người dân không có người trông coi, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản (cau) 03 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào chiều tối ngày 28/7/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66N1-168.96 đi từ thị trấn B, huyện Ba Tơ đến thôn X, xã H, huyện Nghĩa Hành vào vườn cau của ông Lê Xuân H trèo lên các cây cau, dùng lưỡi cưa chuẩn bị sẵn cắt các buồng cau đến độ thu hoạch được rồi tập trung lại một chỗ, bị cáo nhặt được 25 kg cau trái cất vào bao tải chuẩn bị sẵn. Tiếp đó, bị cáo đi bộ qua vườn cau của ông Nguyễn X với phương thức, thủ đoạn như trên, bị cáo hái trộm được 50 kg cau trái rồi bỏ toàn bộ số cau trộm cắp được vào bao tải chứa cau đã trộm trước đó của ông Lê Xuân H, bị cáo mang toàn bộ số cau trái này ra xe mô tô chở về huyện Ba Tơ cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau, bị cáo bán 75 kg cau trái trộm cắp được cho một người phụ nữ đi xe tải mua cau lưu động tại khu vực chợ thị trấn B với giá 35.000 đồng/01kg, thành tiền là 2.625.000 đồng. Số tiền bán cau trộm cắp được, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hành, kết luận: 75 kg cau trái tại thời điểm ngày 28/7/2024 có giá trị là 4.125.000 đồng. *(Bút lục số 109)*

Lần thứ hai: Vào chiều tối ngày 30/7/2024, cũng với phương thức, thủ đoạn như trên, bị cáo điều khiển xe mô tô đến thôn L, xã H, huyện Nghĩa Hành đột nhập vào vườn cau của ông Phan L hái được 30 kg cau trái bỏ lên xe mô tô chở về huyện Ba Tơ cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau, bị cáo bán 30 kg cau trái trộm cắp được cho bà N ở thị trấn B với giá 30.000 đồng/kg, thành tiền là 900.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hành, kết luận: 30 kg cau trái tại thời điểm ngày 30/7/2024 có giá trị là 1.650.000 đồng. *(Bút lục số 113)*

Lần thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 01/8/2024, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66N1-168.96 đến thôn T, xã H, huyện Nghĩa Hành vào vườn cau của ông Nguyễn T hái trộm được 23,6 kg cau trái bỏ vào bao tải cất giấu tại khu rừng keo cách vườn cau khoảng 200 mét rồi đi ăn trưa xong quay lại thì thấy có người đi làm đồng nên bị cáo dùng ná bắn chim mang theo vờ đi bắn chim. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi thấy những người đi làm đồng đi về thì bị cáo

quay lại vườn cau của ông Nguyễn T tiếp tục hái trộm được 24,2 kg cau trái và cất vào 01 bao tải khác đã chuẩn bị sẵn mang ra xe mô tô thì bị người dân phát hiện, bị cáo bỏ chạy, bỏ lại xe mô tô và số cau trái đã trộm cắp được. Sau đó, bị cáo bị lực lượng Công an xã H phát hiện, thu giữ tổng cộng 47,8 kg cau trái.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hành, kết luận: 47,8 kg cau trái tại thời điểm ngày 01/8/2024 có giá trị là 2.629.000 đồng. *(Bút lục số 105)*

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được.

Cáo trạng số 26 /CT-VKS -NH, ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành truy tố bị cáo Đinh Văn B về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vấn đề dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị hại không yêu cầu gì nên không xét.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, không tranh luận về tội danh và mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Tại cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng trật tự - trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bằng việc lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là các buồng cau của ông Lê Xuân H có giá trị là 1.375.000 đồng, ông Nguyễn X có giá trị là 2.750.000 đồng, ông Phan L có giá trị là 1.650.000 đồng và ông Nguyễn T 2.629.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành truy tố bị cáo tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại; đồng thời, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51, có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51, nhưng có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng và đồ vật tạm giữ tại Cơ quan điều tra:

- 01 xe mô tô mang BKS 66N1-168.96, nhãn hiệu Sirius, màu sơn Vàng - Đen;

- 01 giấy tờ xe số 66002169 đứng tên Đinh Văn B do Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp cấp đối với xe mô tô BKS 66N1-168.96;

- 02 bao tải màu vàng, 03 đoạn dây cao su màu đen; 01 đoạn dây cao su bên ngoài có lớp vải màu xanh, vàng, đen, đỏ (caro); 01 lưỡi cưa bằng kim loại; 01 gọng ná bằng nhựa; 136 viên bi sắt;

- 47,8 kg cau trái, đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn T.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố xác định:

- Đối với xe mô tô mang BKS 66N1-168.96 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản do bị cáo mua và đứng tên chủ sở hữu vào năm 2015 trước thời điểm kết hôn với vợ cũ, đã ly hôn năm 2021 không phát sinh tranh chấp tài sản chung đến năm 2022, bị cáo B kết hôn với bà Phạm Thị T và mang theo xe mô tô này để sử dụng. Do đó, xác định xe mô tô trên là tài sản riêng của bị cáo Đinh Văn B. *(Bút lục số 129, 185, 188).*

- Đối với người thu mua cau trái do Đinh Văn B trộm cắp: Quá trình điều tra, bị cáo khai ngày 28/7/2024 sau khi trộm được 75 kg cau trái, bị cáo mang về nhà cất giấu đến sáng hôm sau bán cho một người phụ nữ đi xe tải mua cau lưu động tại khu vực chợ thị trấn B với giá 35.000 đồng/01 kg cau thu được 2.625.000 đồng. Ngày 30/7/2024, sau khi trộm được 30 kg cau trái mang về cất giấu đến hôm sau bán cho bà N ở thị trấn B với giá 30.000 đồng/01kg thu được 900.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh người phụ nữ đi xe tải mua cau lưu động tại khu vực chợ thị trấn B nhưng không có cơ sở xác định người này là ai; tiến hành làm việc với bà Huỳnh Thị N (sinh năm 1968, trú tại: TDP Đ, thị trấn B, huyện Ba Tơ) xác định bà N có thu mua cau trái tại nhà với giá giao động từ 30.000 - 45.000 đồng/01 kg nhưng hàng ngày mua bán với rất nhiều người nên không xác định có thu mua cau do bị cáo B bán hay không. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Về dân sự: Các bị hại Nguyễn T đã nhận lại tài sản 47,8 kg cau trái và số tiền bồi thường 4.000.000 đồng; Phan L đã nhận số tiền bồi thường 4.000.000 đồng; Lê Xuân H đã nhận số tiền bồi thường 2.000.000 đồng; Nguyễn X đã nhận số tiền bồi thường 4.000.000 đồng. Những bị hại đều có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu khác về dân sự nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện phạm tội và tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/8/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện phạm tội: Chiếc xe mô tô mang BKS 66N1-168.96 nhãn hiệu Sirius, màu sơn Vàng - Đen; kèm theo 01 giấy tờ xe số 66002169 đứng tên Đinh Văn B do Công an huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp cấp đối với xe mô tô BKS 66N1-168.96.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng:

02 bao tải màu vàng, 03 đoạn dây cao su màu đen; 01 đoạn dây cao su bên ngoài có lớp vải màu xanh, vàng, đen, đỏ (caro); 01 lưỡi cưa bằng kim loại; 01 gọng ná bằng nhựa; 136 viên bi sắt.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

3. Về án phí:

Bị cáo Đinh Văn B phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nghĩa Hành;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND TT Ba Tơ, huyện Ba Tơ;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chí Ngãi